

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/HS-PT

Ngày: 12/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán:

Ông **Mai Văn Quang**.

Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hằng**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 961 /2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Lê văn Kh, Nguyễn Minh Đ phạm tội “ Tổ chức Đánh bạc” do có kháng cáo của các Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HSST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội.

Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 19XX tại Hà Nội; Giới tính : Nam.

Trú tại: Xóm 1, thôn Hoàn, xã Đồng T, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

* Bản án số: 41/HS ngày 25/10/1996 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

*Bản án số: 128/2008/HSST ngày 17/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm, 09 tháng tù tội: “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

*Bản án số: 23/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù tội: “Hủy hoại tài sản” (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020, đến ngày 21/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn H, sinh năm 19XX tại Hà Nội; Giới tính : Nam.

Trú tại: Thôn Hoàn, xã Đồng T, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn Ph và bà Trần Thị B; Vợ: Nguyễn Thị Q; Có 02, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Văn Kh, sinh năm 19XX tại Hà Nội; Giới tính: Nam.

Trú tại: Xóm 11, thôn Đồng Mít, xã Đồng T, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn V và bà Bồ Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị V; Có 01 con (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

* Bản án số: 33/2007/HSST ngày 09/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù tội: “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

* Bản án số: 04/2009/HSPT ngày 23/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù tội: “Trộm cắp tài sản”, ra Trại ngày 30/4/2010 (Đã được xóa án tích).

* Bản án số: 59/2010/HSST ngày 26/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 02/12/2012 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020, đến ngày 21/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 19XX tại Hà Nội; Giới tính: Nam.

Trú tại: Xóm 8, thôn Hoàn, xã Đồng T, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L; Có vợ: Đinh Thị V (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

* Bản án số: 421/PTHS ngày 4/4/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 tháng tù tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Ra trại ngày 20/10/2002 (Đã được xóa án tích).

*Bản án số: 11/2008/HSST ngày 28/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 14 tháng tù tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Bản án số: 128/2008/HSST ngày 17/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 09 tháng tù tội: “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và tội “Trộm cắp tài sản”.

* Bản án số: 23/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù tội: “Hủy hoại tài sản”. Ra trại ngày 13/8/2016 (Đã được xóa án tích).

* Quyết định số: 32 QĐ/CAH ngày 19/01/2006 của Công an huyện Mỹ Đ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong).

* Quyết định số: 59885 ngày 02/11/2006 của Công an Quận Cầu Giấy xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi mua bán, cất giấu tài sản do người khác phạm tội mà có (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020, đến ngày 22/4/2020, được thay đổi Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Các Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Minh chuẩn, Bùi Tiến Đạt, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Tịnh, Hoàng Văn Thủy, Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Văn Vụ, Nguyễn Văn Mười.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Minh Chuẩn, Công an huyện Mỹ Đức kiểm tra, bắt quả tang các Bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức xóc đĩa gồm: Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Chuẩn, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Mười, Bùi Văn H, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Kh,

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và số tiền 21.000.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2020, bị cáo Nguyễn Minh Chuẩn ở nhà và gọi điện thoại cho các bị cáo Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Văn Vụ, Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Minh Đ đến nhà bị cáo Chuẩn chơi. Sau đó, bị cáo Đinh Công Chuyên gọi điện thoại cho bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Nguyễn Văn Ch gọi điện thoại cho bị cáo Lê Văn Kh, bị cáo Nguyễn Văn Tịnh gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn Vân cùng đến nhà Chuẩn. Tất cả đến uống nước một lúc thì bị cáo Chuẩn nói mọi người xuống phòng ngủ của nhà Chuẩn để đánh bạc, hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền. Sau đó, bị cáo Chuẩn gọi điện cho Nguyễn Văn Kiều và bị cáo Bùi Tiến Đạt (Tên khác: Khánh) đến nhà bị cáo Chuẩn để phân công Nguyễn Văn Kiều canh gác tại khu vực nhà thờ thôn **Hoành và bị cáo Bùi Văn Đạt canh gác tại nhà Văn hóa xóm 8, thôn Hoành cho các đối tượng** đánh bạc; Khi đánh bạc xong, bị cáo Chuẩn sẽ cho bị cáo Đạt và Kiều tiền công (Không thỏa thuận cụ thể bao nhiêu tiền). Bị cáo Chuẩn lấy lá bài chắn đưa cho bị cáo Ch cắt thành 04 quân vị và lấy bát, đĩa của gia đình đưa cho bị cáo Ch để cho 11 đối tượng gồm: Các bị cáo Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Mười, Bùi Văn H, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Kh, Nguyễn Văn Vụ, Hoàng Văn Thủy và Nguyễn Văn Mạnh cùng tham gia đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức xóc đĩa. Bị cáo Nguyễn Minh Đ ngồi uống nước khoảng 15 phút thì xuống xem các đối tượng đánh bạc và cho bị cáo Bùi Văn H vay 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Các bị cáo thống nhất với nhau về cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền như sau: Các bị cáo dùng 4 quân bài cắt hình tròn từ quân bài chắn đường kính khoảng 2cm có hai mặt khác màu nhau cho vào đĩa, người xóc cái úp bát lên và xóc để cho các con bạc đánh ở hai cửa chắn và lẻ. Khi người xóc cái mở bát ra nếu có hai hoặc bốn quân vị cùng màu thì ván bài đó gọi là ván bài chắn, những người đánh ở cửa lẻ sẽ bị thua và mất chính số tiền đặt ở cửa, còn những

người đánh ở cửa chắn sẽ thắng và được chủ cái trả thêm số tiền bằng số tiền đặt ở cửa. Ngược lại nếu khi mở bát mà có 3 quân vị cùng màu thì gọi là ván bài lẻ, những người đánh ở cửa chắn bị thua và những người đánh ở cửa lẻ thắng.

Khi tham gia chơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn Vụ hết tiền nên về nhà trước. Còn lại các bị cáo Chuyên, Ch, Chuân, Tịnh, Mười, H, Bình, Vân, Kh bị bắt quả tang; Các bị cáo Đ, Thủy, Mạnh, Đạt; Kiều đã chạy trốn.

Ngày 20/4/2020, các bị cáo: Vụ, Đ và Thủy đến Công an huyện Mỹ Đức đầu thú. Sau đó, ngày 27/4/2020, các bị cáo Mạnh, Đạt đến Công an huyện Mỹ Đức đầu thú.

Quá trình chơi, bị cáo Nguyễn Văn Ch là người cắt quân vị và xóc cái, được 15 phút bị cáo Ch thua nên chuyển cho bị cáo Kh xóc cái. Khi tham gia chơi đánh bạc bị cáo Ch có 4.700.000 đồng dùng đánh bạc.

Bị cáo Bùi Văn H khi tham gia chơi đánh bạc không có tiền nên vay của bị cáo Nguyễn Minh Đ 3.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó chơi thua hết tiền nên bị cáo H tiếp tục vay của bị cáo Chuân 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc (Chuân cắt lãi 500.000 đồng) nên thực tế bị cáo H chỉ nhận 9.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Tịnh có 500.000 đồng để đánh bạc, chơi thua hết nên vay của bị cáo Đinh Công Chuyên 2.000.000 đồng để chơi tiếp, quá trình chơi thắng nên đã trả lại cho bị cáo Chuyên 2.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Công Chuyên có 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, chơi nhiều ván thắng, bị cáo Chuyên cho bị cáo Tịnh vay 2.000.000 đồng để đánh bạc sau đó bị cáo Tịnh trả lại cho bị cáo Chuyên, toàn bộ số tiền trên bị cáo Chuyên dùng để đánh bạc sau đó bị Công an thu giữ.

Ngoài ra, khi tham gia đánh bạc, bị cáo Lê Văn Kh có 5.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn Bình có 2.500.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn Thủy có 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Vân có 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Mạnh có 550.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Mười có 100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Vụ có 100.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt đã vứt hết tiền xuống chiếu và bị Công an thu giữ.

Khi cho các đối tượng đánh bạc, bị cáo Nguyễn Minh Chuân thu của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Lê Văn Kh, Nguyễn Văn Tịnh, Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Văn Vân, Bùi Văn Bình và Nguyễn Văn Mạnh mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền phé, thu của bị cáo Nguyễn Văn Mười 100.000 đồng tiền phé. Tổng số tiền phé, bị cáo Chuân thu được: 1.700.00 đồng và 500.000 đồng tiền lãi cho vay bị cáo Chuân vứt dưới chiếu bị Công an thu giữ.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS-MĐ ngày 18/08/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố:

Bị cáo Nguyễn Minh Chuẩn theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và bị cáo Bùi Tiến Đạt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Truy tố các bị cáo Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Mười, Bùi Văn H, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Kh, Nguyễn Văn Vụ, Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Văn Mạnh và Nguyễn Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HSST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Minh Chuẩn và Bùi Tiến Đạt (Khánh) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Mười, Bùi Văn H, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Kh, Nguyễn Văn Vụ, Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Văn Mạnh và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh Chuẩn 15 (Mười lăm) tháng tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 38; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Bùi Tiến Đạt (Khánh) 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 11 tháng tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Kh 11 tháng tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 11 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38; Các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 08 tháng tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Đinh Công Chuyên 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mạnh 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tịnh 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Bùi Văn Bình 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vân 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thủy 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vụ 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mười 06 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ (Quy đổi từ 09 ngày tạm giữ), còn phải chấp hành 05 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các Bị cáo.

Thời hạn chấp hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn Mười tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Mười cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và gia đình Bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Bùi Tiến Đạt (Khánh), Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Tịnh, Bùi Văn H, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Văn Vụ, Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Văn Mạnh cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 93 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 05/ 10/2020 bị cáo Nguyễn Văn Ch kháng cáo.

Ngày 08 /10 /2020 bị cáo Bùi Văn H kháng cáo.

Ngày 05/ 10/2020 bị cáo Lê Văn Kh kháng cáo.

Ngày 05 /10 /2020 bị cáo Nguyễn Minh Đ kháng cáo.

Các Bị cáo Ch, Đ, Kh xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo H xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Ch, Đ, Kh, H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt. Các Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Các Bị cáo thực sự ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Các Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo H Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức đơn kháng cáo của các Bị cáo nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo

Căn cứ lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/4/2020 bị cáo Nguyễn Minh Chuẩn đứng ra tổ chức, chuẩn bị công cụ, phương tiện, làm tín dụng, phân công bị cáo Bùi Tiến Đạt và bị cáo Nguyễn Văn Kiêu canh gác, tạo điều kiện cho các bị cáo Đinh Công Chuyên, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Mười, Bùi Văn H, Bùi Văn Bình, Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Kh, Nguyễn Văn Vụ, Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Văn Mạnh đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ở của bị cáo nhằm thu lời bất chính với tổng số tiền Công an thu giữ trên chiếu bạc là 21.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ, mặc dù không tham gia đánh bạc, nH bị cáo Đ là người cho bị cáo Bùi Văn H vay số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo Đ phạm tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc, được chứng minh sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.000.000 đồng nH tại các lời khai của các Bị cáo thì:

Nguyễn Văn Ch có 4.700.000 đồng, đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Bùi Văn H vay 12.500.000 đồng (Trong đó vay của Nguyễn Minh Đ 3.000.000 đồng, vay của Chuân 9.500.000 đồng), đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 12.300.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn Tịnh có 2.500.000 đồng (Gồm 500.000 đồng của Tịnh và vay thêm Đinh Công Chuyên 2.000.000 đồng), đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Đinh Công Chuyên có 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc (gồm 1.500.000 đồng của bản thân và 2.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn Tịnh trả).

Lê Văn Kh có 5.000.000 đồng, đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Bùi Văn Bình có 2.500.000 đồng, đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Hoàng Văn Thủy có 2.000.000 đồng, đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn Vân có 1.000.000 đồng, đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn Mạnh có 550.000 đồng, đã nộp phế 200.000 đồng, còn lại 350.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn Mười có 100.000 đồng đánh thắng được mấy ván, sau đó nộp phế 100, còn lại sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn Vụ có 100.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tổng cộng theo các lời khai của các Bị cáo số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 32.850.000 đồng.

Theo lời khai của bị cáo Hoàng Văn Thủy, khi bị công an vào bắt, Thủy có cầm tiền bỏ chạy, không biết bao nhiêu, nH trên đường chạy thì bị rơi hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tang vật nH không thấy.

Do vậy, có căn cứ để xác định số tiền thực tế, các Bị cáo phải chịu trách nhiệm Ch sử dụng vào việc đánh bạc là 32.850.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H, Lê Văn Kh, Nguyễn Minh Đ về tội” Đánh bạc” theo quy định tại định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các Bị cáo lợi dụng nhà của bị cáo Chuẩn để tổ chức đánh bạc, Đánh bạc xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm chính sách phòng chống các tệ nạn xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình của từng Bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng Bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa Ch.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo Ch, Kh, Đ đều có nhân thân xấu. Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Bị cáo Bùi Văn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm không cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, với mức án là phù hợp không có căn cứ để giảm mức án cho bị cáo H. Cần cách ly các Bị cáo Ch, Kh, Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp nH mức án của Tòa cấp sơ thẩm xét xử có phần nghiêm khắc chưa tương xứng với hành vi, các bị cáo đều lâm vào hoàn cảnh gia đình khó khăn (Bị cáo Ch có con bị liệt, bị cáo Kh có 01 con nH lại vừa chết, bị cáo Đ có con vừa mới sinh), sự công bằng giữa các Bị cáo trong vụ án cùng phạm tội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Ch, Kh, Đ**.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H.

Giữ nguyên hình phạt tù (Đối với bị cáo **Bùi Văn H**), giảm hình phạt (Đối với các bị cáo bị cáo **Ch, Kh, Đ**). Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự;

3. Về án phí:

Các bị cáo **Ch, Kh, Đ** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Bùi Văn H** phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Ch, Kh, Đ**.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Bùi Văn H**.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HSST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Ch, Kh, Đ, H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự (Thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Ch** 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 18 /04 /2020 đến ngày 21 /04/2020).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Kh** 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 18 /04 /2020 đến ngày 21/04/2020).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 20 /04 /2020 đến ngày 22/04/2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn H** 11 (Mười một) tháng tù. NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Bùi Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Bùi Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Ch, Kh, Đ** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12/01/2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- TAND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành